

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 06 – 5 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hồng Biên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng

Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí.

2. Ông Nguyễn Quốc Trí

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Xuân Nữ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/TLST-HS, ngày 31 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

Đỗ Đàm Hải Q, sinh ngày 02/12/2002, tại DT.

Nơi cư trú: Khóm TĐB, thị trấn ThB, huyện TB, tỉnh DT; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K (không rõ năm sinh, nơi cư trú), cha dượng là ông Nguyễn Minh H và bà Đàm Thị P; vợ và con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Đàm Hải Q: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1982 (Là cha dượng của bị cáo Q).

Nơi cư trú: Khóm TĐB, thị trấn ThB, huyện TB, tỉnh DT (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Đàm Hải Q: Bà Trần Hồng T là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Khóm TĐB, thị trấn ThB, huyện TB, tỉnh ĐT (Có mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Huỳnh Văn P1, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Ấp T, xã TT, huyện TB, tỉnh ĐT (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 29/10/2019, bị cáo Đỗ Đàm Hải Q liên lạc với T1 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) nhờ T1 mua ma túy, với số tiền 1.000.000đồng, T1 đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Q đi đến khu vực bến đò TLT (cũ) thuộc ấp N, xã AP, huyện TB gặp T1, tại đây T1 đưa cho Q một bọc nylon màu trắng chứa ma túy, hàn kín, Q trả cho T1 số tiền 1.000.000đồng và mang ma túy đi về nhà cất giấu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Q chiết ra một phần ma túy để sử dụng phần còn lại Q tiếp tục cất giấu dưới nệm trong phòng ngủ. Đến khoảng 20 giờ, ngày 31/10/2019, Q lấy bọc ma túy đã cất giấu chia ra thành 08 phần khác nhau gồm: 07 bọc nylon màu trắng hàn kín và 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh hàn kín rồi để vào bên trong một bọc nylon màu trắng có nắp kẹp một đầu viên màu đỏ cất giấu bên trong bao thuốc lá nhãn hiệu Jet cùng với nỏ thủy tinh đã được gói lại bên ngoài bằng giấy bạc. Sau đó, bị cáo Q để bao thuốc lá có cất giấu ma túy nêu trên vào trong túi quần phía trước bên trái bị cáo đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 66B1-515.68, loại xe Vision màu trắng đến công viên PVT thuộc khóm TĐB, thị trấn TB, huyện TB gặp bạn gái tên N (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) thuê phòng tại nhà trọ BT thuộc khóm TĐA, thị trấn TB, huyện TB ngủ qua đêm. Đến khoảng 13 giờ ngày 01/11/2019, bị cáo Q điều khiển xe đưa N đến quán trà sữa Conterner thuộc khóm TĐA, thị trấn TB, huyện TB gặp bạn còn Q một mình điều khiển xe đến xã TT, huyện TB để tìm người bạn tên N1 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) để cùng sử dụng ma túy chung nhưng không gặp nên quay xe chạy về hướng thị trấn TB. Khi đến đoạn đường thuộc ấp T, xã TT, huyện TB thì bị Tổ tuần tra thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp đang tuần tra phát hiện bắt quả tang, báo Công an huyện Thanh Bình lập biên bản tạm giữ 07 bọc nylon màu trắng và 01 đoạn ống hút màu xanh được hàn kín bên trong có nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng và một số tang vật khác có liên quan. Tất cả tang vật được đưa vào phong bì, niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số: 894/KL-KTHS ngày 04/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 07 bọc nylon màu trắng và 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh được hàn

kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1 gửi đi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,907gam, loại Methamphetamine.

* Về vật chứng tạm giữ chờ xử lý, gồm:

- 07 (bảy) bịch nylon màu trắng và 01 (một) đoạn ống hút màu xanh hàn kín, được niêm phong trong một phong bì ghi ký hiệu A1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh. Hiện nay, Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Bình đã trả cho bị cáo Q xong.

- 01 (một) vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu Jet.

- 01 (một) nỏ thủy tinh màu trắng đã qua sử dụng.

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng.

- 03 (ba) đoạn ống hút màu trắng, sọc vàng.

- 02 (hai) hột quẹt ga màu xanh.

- 01 (một) bịch tâm bông bên trong có 20 cây tâm bông màu xanh.

- 01 (một) xe mô tô biển số 66B1-515.68, nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu trắng, đã qua sử dụng. Hiện nay, Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Bình đã trả cho ông H xong.

Đối với người phụ nữ tên T1 là người bán trái phép chất ma túy Q, quá trình điều tra không xác định được họ, chữ lót, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số: 11/CT-VKS-TB ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình truy tố bị cáo Đỗ Đàm Hải Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Đàm Hải Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Đàm Hải Q từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù giam. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên như phần Quyết định của Cáo trạng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên khả năng nhận thức còn hạn chế để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của cáo trình bày: Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội hòa nhập với cộng đồng.

Trong phần tranh luận, bị cáo Đỗ Đàm Hải Q thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, thống nhất với lời bào chữa của vị Trợ giúp viên pháp lý. Bị cáo Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị cáo Đỗ Đàm Hải Q nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối cải đối với hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 29/10/2019, bị cáo Đỗ Đàm Hải Q thỏa thuận mua ma túy của người phụ nữ tên T1, với số tiền 1.000.000đồng. Sau khi nhận được ma túy, Q chiết ra một phần ma túy để sử dụng phần còn lại chia ra thành 08 phần khác nhau gồm: 07 bịch nylon màu trắng hàn kín và 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh hàn kín rồi để vào bên trong một bịch nylon màu trắng có nắp kẹp một đầu viên màu đỏ cất giấu bên trong bao thuốc lá nhãn hiệu Jet cùng với nỏ thủy tinh đã được gói lại bên ngoài bằng giấy bạc. Đến ngày 01/11/2019, bị cáo Q cất giấu ma túy trong túi quần điều khiển xe lưu thông trên đoạn đường thuộc ấp T, xã TT, huyện TB thì bị Tổ tuần tra thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp đang tuần tra phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số: 894/KL-KTHS ngày 04/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 07 bịch nylon màu trắng và 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh được hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1 gửi đi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,907gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Khi thực hiện hành vi thì bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự.

Với những phân tích nêu trên, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Đàm Hải Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét thấy, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy. Chất ma túy là chất kích thích gây nghiện nguy hiểm cho xã hội nên việc quản lý, sử dụng chất ma túy phải tuân theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo đã sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vì vậy, cần thiết áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định

để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo để trở thành người tốt, có ích cho gia đình và trở thành một công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo Q khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Cho nên, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét tình tiết bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội để áp dụng mức hình phạt phù hợp với bị cáo nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành một công dân có ích cho xã hội theo quy định tại Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự.

[3] Ngoài ra, quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên khả năng nhận thức về pháp luật chưa đầy đủ. Vì vậy, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 07 (bảy) bịch nylon màu trắng và 01 (một) đoạn ống hút màu xanh hàn kín, được niêm phong trong một phong bì ghi ký hiệu A1.

- 01 (một) vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu Jet.

- 01 (một) nỏ thủy tinh màu trắng đã qua sử dụng.

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng.

- 03 (ba) đoạn ống hút màu trắng, sọc vàng.

- 02 (hai) hột quẹt ga màu xanh.

- 01 (một) bịch tâm bông bên trong có 20 cây tâm bông màu xanh.

Xét thấy, các vật chứng nêu trên là vật cấm tàng trữ, công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh. Xét thấy, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình đã trả cho bị cáo Q là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) xe mô tô biển số 66B1-515.68, nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu trắng, đã qua sử dụng. Xét thấy, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình đã trả cho ông H là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình về khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của Người bào chữa về việc cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

[8] Xét ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị cáo về việc cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

[9] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đàm Hải Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đàm Hải Q 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 07 (bảy) bịch nylon màu trắng và 01 (một) đoạn ống hút màu xanh hàn kín, được niêm phong trong một phong bì ghi ký hiệu A1.

- 01 (một) vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu Jet.

- 01 (một) nỏ thủy tinh màu trắng đã qua sử dụng.

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng.

- 03 (ba) đoạn ống hút màu trắng, sọc vàng.

- 02 (hai) hột quẹt ga màu xanh.

- 01 (một) bịch tâm bông bên trong có 20 cây tâm bông màu xanh.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình quản lý).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Đàm Hải Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- VKS ND huyện Thanh Bình;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKS ND tỉnh Đồng Tháp;
- CA huyện Thanh Bình;
- Sở Tư pháp Đồng Tháp;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- Lưu hồ sơ và Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Văn Hồng Biên